

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KỲ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2025

STT	MSSV	Họ và tên	Ngành học	Thành tích/ Điểm	Diện trúng tuyển	Học bổng	Ghi chú
1	25127062	NGUYỄN MINH HUY	127	1067	DGNL	100 - 1 năm	
2	25127025	TRẦN KIÊN CƯỜNG	127	1050	DGNL	100 - 1 năm	
3	25127032	HUỖNH GIA ĐẠT	127	1028	DGNL	50 - 1 năm	
4	25127021	TRẦN VĂN CAO	127	1028	DGNL	50 - 1 năm	
5	25127137	VŨ THANH TÂN	127	1026	DGNL	50 - 1 năm	
6	25127528	NGUYỄN MINH TRÍ	127	29	THPT	100 - 1 năm	
7	25127554	NGUYỄN TUẤN VINH	127	28.25	THPT	100 - 1 năm	
8	25127286	NGUYỄN MINH CƯỜNG	127	28.25	THPT	50 - 1 năm	
9	25127552	ĐÀO NGỌC VINH	127	28	THPT	50 - 1 năm	
10	25127423	TẮT HUY MINH	127	28	THPT	50 - 1 năm	
11	25125089	LÊ TRỌNG ĐẠI NGHĨA	125	28	THPT	50 - 1 năm	
12	25125055	PHẠM HUY KHÁNH	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2024	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
13	25125066	NGUYỄN QUỐC THỊNH	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2025	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
14	25125060	HỒ QUANG MINH	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2025	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
15	25125067	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2025	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
16	25125065	BÙI VIỆT THÀNH	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2025	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
17	25125056	TRẦN ĐĂNG KHOA	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2025	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
18	25125051	NGUYỄN THÁI BẢO	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2025	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
19	25125072	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	125	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Tin học - Năm 2025	NNQT	50 - 4 năm	
20	25122003	LÊ THANH PHI	122	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2024	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
21	25127002	ĐẶNG THÀNH NGHĨA	127	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2024	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
22	25120002	HUỖNH HẢI ĐĂNG	120	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
23	25120008	NGUYỄN CAO QUỐC THẮNG	120	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
24	25127003	TRANG TÍN NHIỆM	127	Giải Ba - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
25	25122043	NGUYỄN NHƯ THUẬT	122	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Môn Toán - Năm 2025	UTX_DHQG	50 - 4 năm	
26	25120005	TRỊNH MINH KHOA	120	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Toán - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
27	25125014	NGUYỄN ĐỨC HUY	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Toán - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
28	25125023	NGUYỄN HỮU PHÁT LỘC	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Toán - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
29	25125024	ĐỖ VIỆT HOÀNG LONG	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Toán - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
30	25125028	PHẠM ĐỨC MINH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Toán - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
31	25125039	NGUYỄN LÊ TRẦN	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Toán - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
32	25125008	SẨM PÍ DIỆU	125	Giải Nhì - Kỳ thi khoa học kỹ thuật quốc gia - Phần mềm hệ thống - 2024	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
33	25120001	PHAN KIM CƯƠNG	120	Giải Nhì - Kỳ thi khoa học kỹ thuật quốc gia - Robot và máy thông minh - 2024	XTT_BoGD	50 - 4 năm	
34	25125018	NGUYỄN MINH KHANG	125	Giải Nhì - Kỳ thi khoa học kỹ thuật quốc gia - Y học chuyển dịch - 2025	XTT_BoGD	50 - 4 năm	

35	25125036	VÕ BÁ THÔNG	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2023	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
36	25125031	HOÀNG THIÊN NHÂN	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2024	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
37	25125033	NGUYỄN PHAN MINH NHẬT	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2024	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
38	25120478	HUỖNH TÂN ĐỨC	120	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
39	25122005	TRẦN MINH TRIỀU	122	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
40	25125001	HOÀNG MINH ANH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
41	25125002	HOÀNG NGUYỄN ANH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
42	25125003	NGÔ THẢO ANH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
43	25125004	TRẦN NGỌC TUẤN ANH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
44	25125005	TỬ HOÀNG ANH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
45	25125006	NGUYỄN NGUYỄN GIA BẢO	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
46	25125007	LÊ TIẾN BÌNH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
47	25125009	TRƯƠNG QUANG BẢO DƯƠNG	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
48	25125010	PHẠM TRUNG DUY	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
49	25125015	NGUYỄN PHẠM ĐỨC HUY	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
50	25125019	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
51	25125020	TRẦN PHÚC KHÁNH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
52	25125022	LÝ TUẤN KIỆT	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
53	25125025	TRẦN HOÀNG LONG	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
54	25125027	NGUYỄN TÂN MINH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
55	25125030	VÕ GIA MINH	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
56	25125034	TRẦN QUYẾT THẮNG	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	
57	25125037	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	125	Giải Nhì - Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Tin học - 2025	XTT_BoGD	75 - 4 năm	